

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐK TỈNH NINH BÌNH
Chương 423

Biểu số 75

(Ban hành theo Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026)

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số QĐ-BVĐK ngày / /2026 của Bệnh viện ĐK tỉnh Ninh Bình)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu - chi sự nghiệp tại đơn vị				
1	Số thu sự nghiệp	1.041.597	626.165	60,12	132,83
	Thu giá viện phí	965.306	546.711	56,64	
	Thu từ BHYT	719.630	396.615	55,11	119,18
	Thu trực tiếp từ bệnh nhân	245.676	150.096	61,10	132,67
1.2	Thu khác	76.291	79.454	104,15	
	Nhà thuốc	55.342	63.517	114,77	
	Thu hoạt động khác	20.949	15.936	76,07	
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị	1.041.597	457.814	43,95	143,91
2.1	Chi sự nghiệp y tế	835.019	367.319	43,99	144,01
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên. Trong đó:	835.019	367.319	43,99	144,01
	- Chi cho con người	244.739	81.795		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	39.768	14.037		
	- Chi mua sắm TS, s/c phục vụ chuyên môn	496.037	199.296		
	- Chi nhà thuốc	40.454	47.759		
	- Chi khác	5.316	19.091		
	- Nộp ngân sách, lãi vay ODA	8.706	5.341		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	206.578	90.495	43,81	143,48
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ. Trong đó:	206.578	90.495	43,81	143,48
	- Chi cho con người	61.185	20.449		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	9.942	3.509		
	- Chi mua sắm, s/c phục vụ chuyên môn	124.009	49.824		
	- Chi nhà thuốc	10.113	11.940		
	- Chi khác	1.329	4.773		
	- Nộp ngân sách				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.546,8	3,90		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.546,8	3,90		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	6.546,8	3,90	-	-